**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN : NGỮ VĂN 6**

**I.MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 6.

*2. Kĩ năng* : Rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn kể chuyện.

*3. Thái độ:*Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN:**

*1.Hình thức*: tự luận

*2.Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:*Tổ chức kiểm tra chung

**III.KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản  - Nhận biết danh từ hoặc động từ hoặc tính từ trong đoạn trích / văn bản. | - Hiểu ý nghĩa của một chi tiết, một hình ảnh đặc sắc trong đoạn trích/văn bản  -Hiểu nội dung chính của đoạn trích/ văn bản. |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** |  |  | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15 %** | **15 %** |  |  | **30%** |
| **II. Làm văn**  **- Văn kể chuyện đời thường.** |  | - Biết xác định đúng nội dung, yêu cầu kể chuyện. (Kể chuyện đời thường, Biết xác định được ngôi kể, trình tự kể hợp lý. | - Biết phát huy năng lực kể chuyện  - Biết lập dàn ý cho bài văn. | - Biết vận dụng kiến thức về văn tự sự để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | - Bài viết thể hiện nội dung, ý nghĩa của câu chuyện,thể hiện được sự sáng tạo khám phá riêng trong kể chuyện,tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35 %** | **30%** | **10%** | **100%** |

**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2017-2018**

**MÔN : NGỮ VĂN 7**

**I.MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 7.

*2. Kĩ năng* : Rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

*3. Thái độ:*Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN:**

*1.Hình thức*: tự luận

*2.Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:*Tổ chức kiểm tra chung

**III.KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | -Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản  - Nhận biết từ láy **hoặc** từ ghép **hoặc** từ trái nghĩa **hoặc** điệp ngữ trong đoạn trích/văn bản. | - Nêu tác dụng của từ láy hoặc từ trái nghĩa hoặc tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong đoạn trích/ văn bản. - Hiểu nội dung của đoạn trích/văn bản |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **1+1/2** | **1+1/2** |  |  | **3** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** |  |  | **30%** |
| **II. Làm văn** | **Văn biểu cảm về tác phẩm văn học.**  *- Cổng trường mở ra ( Lí Lan)*  *- Bánh trôi nước.( Hồ Xuân Hương)*  *- Bạn đến chơi nhà ( Nguyễn Khuyến)*  *-Tiếng gà trưa.( Xuân Quỳnh)* | - Biết xác định đúng nội dung,yêu cầu của đề bài. | - Biết phát huy cách cảm thụ tác phẩm văn học.  - Biết lập dàn ý cho bài văn. | - Biết vận dụng kiến thức về biểu cảm để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | - Bài viết thể hiện sự hiểu biết về nội dung và cách bộc lộ cảm xúc, sự sáng tạo trong khi làm bài |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **4** | | | | |
|  |  | | | | |
|  |  | | | | |
|  |  | | | | |
|  | 2.5 đ | 3.5đ | 3.0 đ | 1.0đ | 10đ |
|  |  | 25% | 35% | 30% | 10% | 100% |

**MA TRẬN BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**I.MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 8.

*2. Kĩ năng* : rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn tự sự có kết hợp miêu tả và biểu cảm.

*3. Thái độ:* Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

*1.Hình thức*: tự luận

*2. Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:* tổ chức kiểm tra chung

**III. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản.  - Nhận biết từ tượng hình **hoặc** từ tượng thanh **hoặc** câu ghép, trong đoạn trích/ văn bản. | - Hiểu tác dụng của : từ tượng hình, **hoặc** từ tượng thanh **hoặc** hiểu mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép trong đoạn trích/văn bản  - Hiểu nội dung chính của đoạn trích / văn bản. |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** |  |  | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** |  |  | **30%** |
| **II. Làm văn**  *Văn tự sự có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. Hóa thân vào 1 nhân vật kể lại một hoặc một số sự việc trong một bản đã học trong chương trình.* | *:*  *- Tức nước vỡ bờ*  *- Lão Hạc.*  - *Chiếc lá cuối cùng.*  *- Cô bé bán diêm.* | - Biết xác định ngôi kể .  - Nhận biết các yêu cầu của đề về nội dung sự việc cần kể . | - Hiểu được diễn biến sự việc và hiểu đúng tâm trạng tính cách nhân vật được kể. | - Biết vận dụng kiến thức về văn tự sự kết hợp miêu tả , biểu cảm để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | .- Bài viết thể hiện sự sáng tạo trong lời kể, , chuyện kể sinh động ,hấp dẫn lôi cuốn. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |

**MA TRẬN BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 9**

**I.MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 9

*2. Kĩ năng* : rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận.

*3. Thái độ:* Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

*1.Hình thức*: tự luận

*2. Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:* tổ chức kiểm tra chung

**III. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản.  - Nhận biết phép tu từ trong đoạn trích/ văn bản. | - Hiểu tác dụng của từ phép tu từ  trong đoạn trích/văn bản  - Hiểu nội dung chính của một hình ảnh , 1 chi tiết có trong đoạn văn bản. |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **1+1/2** | **1+1/2** |  |  | **3** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** |  |  | **30%** |
| **II.Làm văn**  **- Văn nghị luận văn học:** nghị luận về một vấn đề, khía cạnh trong tác phẩm văn học. | - Chuyện người con gái Nam xương  - Lặng lẽ sa pa.  - Ánh trăng  - Đồng chí | - Biết xác định đúng vấn đề nghị luận.  - Nhận biết các yêu cầu của đề về vấn đề nghị luận, phạm vi dẫn chứng, thao tác lập luận chính. | - Hiểu được các đặc điểm của nhân vật  - Hiểu ý nghĩa của chi tiết hoặc nội dung vấn đề cần nghị luận | - Biết vận dụng kiến thức về văn nghị luận để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | .- Bài viết thể hiện sự khám phá, cảm nhận riêng về đối tượng, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn.  - Liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **4** | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |